TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 07 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị D, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã Y, huyện C1, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Triệu Kim Q, sinh năm 1978.

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn, Phòng Giao dịch huyện C.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nông Thị Thu H. Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị D và anh Triệu Kim Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị D và anh Triệu Kim Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Triệu Thị D và anh Triệu Kim Q có 02 con chung tên là Triệu Tiến Q1, sinh ngày 18/12/2001 và Triệu Thị H, sinh ngày 15/02/2006. Hai bên thống nhất, thỏa thuận:

+ Con chung Triệu Tiến Q1 hiện nay đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị Triệu Thị D được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung Triệu Thị H cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Triệu Thị D không yêu cầu anh Triệu Kim Q cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Triệu Kim Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Triệu Thị D và anh Triệu Kim Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Triệu Thị D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn, Phòng Giao dịch huyện C toàn bộ số tiền nợ gốc là 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh hàng tháng theo hồ sơ vay vốn khi đến hạn trả nợ.

- Về án phí: Chị Triệu Thị D phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và anh Triệu Kim Q phải chịu 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Triệu Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 06172 ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Triệu Thị D được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Cạn